

QUA VÙNG NHIỀU ĐỘNG

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành BĐS Khu Công nghiệp cuối năm 2024

Việt Nam là nước hưởng lợi từ sự dịch chuyển cơ cấu chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc do chi phí lao động tương đối thấp, lực lượng lao động trẻ và được đào tạo, cơ sở hạ tầng và môi trường kinh doanh được cải thiện, cùng các Hiệp định FTA.

Sự dịch chuyển sang sản xuất công nghệ cao có thể giúp Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng.

Các quy hoạch tổng thể cấp tỉnh giai đoạn 2021-2030 cho thấy quỹ đất KCN mới có thể gia tăng đáng kể trong tương lai, mang lại lợi ích cho các chủ đầu tư KCN nhiều kinh nghiệm có khả năng thu hút FDI tốt.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 4,51 điểm trong phiên 10/10 kết phiên ở mức 1.286,36 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ 6,38% so với phiên giao dịch ngày 09/10. Khối ngoại quay lại mua ròng hơn 512 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.280-1.295 điểm trong phiên giao dịch ngày 11/10. Hoạt động bán quanh vùng đỉnh vẫn chưa cao, thể hiện qua mức thanh khoản trung bình. Tín hiệu tăng vẫn duy trì thể hiện qua đường MA20 và MA50. Tuy nhiên thị trường khả năng sẽ gặp áp lực điều chỉnh khi tiến về vùng kháng cự 1.290 - 1.300 điểm. Thị trường sẽ cần thêm thời gian tích lũy, tìm kiếm lực mua mới quanh hỗ trợ 1.280-1.285 điểm. Trong kịch bản thận trọng, nếu chỉ số rơi khỏi vùng hỗ trợ 1.280 điểm thì xu hướng điều chỉnh ngắn hạn có thể sẽ tiếp diễn trong các phiên tới.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	57,93	50,92	1.281,77	1.275,04	1.261,45	1.266,36
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VGC

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **49.600 VND** | UPSIDE: **+13%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT nên tập trung ưu tiên vào các nhóm ngành có tiềm năng trong giai đoạn cuối năm như bán lẻ, chứng khoán, ngân hàng, đầu tư công, bất động sản khu công nghiệp,... để đón đầu sự dịch chuyển dòng tiền. Các vị thế mới nên được mở khi có tín hiệu vận động lực cầu rõ nét hơn.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.286,36	0,35
KLCP (triệu CP)	720,09	6,38
GTGD (tỷ VND)	18.471	8,11
Khớp lệnh	17.185	7,17
Thỏa thuận	1.286,6	22,53
HNX-Index		
Đóng cửa	231,29	-0,21
KLCP (triệu CP)	51,76	12,40
GTGD (tỷ VND)	938,46	3,59
UPCoM		
Đóng cửa	92,57	0,13
KLCP (triệu CP)	81,27	143,52
GTGD (tỷ VND)	1.136	33,11

Diễn biến TTCK Mỹ: Dữ liệu mới công bố hôm thứ Năm đã làm dấy lên nỗi lo ngại của các nhà đầu tư rằng lạm phát không hạ nhiệt đủ nhanh. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 tăng 0,2% theo tháng và tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. S&P 500 và Dow đã giảm so với mức kỷ lục trong phiên giao dịch ngày thứ Năm khi lần lượt giảm 0,2% và 0,1%. Nasdaq ghi nhận mức giảm nhẹ 0,05%.

Thế giới: Đức đang phải đối mặt với cuộc suy thoái kéo dài hai năm lần đầu tiên kể từ đầu những năm 2000 khi chính phủ hạ dự báo tăng trưởng năm 2024 đối với nền kinh tế lớn nhất Khu vực sử dụng đồng euro (Eurozone). Bộ trưởng Kinh tế Đức, Robert Habeck, đồng thời là Phó Thủ tướng, dự báo Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) sẽ giảm 0,2% trong năm nay, so với dự báo trước đó là tăng trưởng 0,3%. Nếu dự báo trên là đúng, kinh tế Đức sẽ rơi vào cuộc suy thoái kéo dài hai năm lần đầu tiên trong hơn 20 năm, sau khi đã giảm 0,3% trong năm 2023. Đức, quốc gia từng phụ thuộc nhiều vào khí đốt của Nga, đã bị ảnh hưởng lớn hơn so với các nền kinh tế lớn khác ở châu Âu do cuộc khủng hoảng năng lượng sau khi nổ ra xung đột tại Ukraine.

Việt Nam: Chính phủ cho biết đã hoàn thiện phương án chuyển giao đối với hai ngân hàng mua lại bắt buộc là CBBank và OceanBank, đang tiến hành tiếp với các ngân hàng GPBank và DongA Bank, đồng thời có phương án cơ cấu lại SCB. Đến thời điểm này, dù chưa công bố chính thức nhưng các thông tin trên thị trường cho thấy Vietcombank sẽ nhận chuyển giao CBBank, MB sẽ tiếp nhận OceanBank. DongA Bank và GPBank nhiều khả năng sẽ về với hai ngân hàng HDBank và VPBank. Ngoài Vietcombank và MB, còn hai ngân hàng khác là VPBank và HDBank cũng từng công bố chủ trương nhận chuyển giao ngân hàng yếu kém.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giao dịch quanh mức 24.845.

Dầu: Giá dầu thô WTI tương lai tăng 3,5% lên mức 75,8 đô la một thùng vào thứ năm, do nhu cầu nhiên liệu của Hoa Kỳ tăng khi Bảo Milton tấn công Florida, lo ngại về tình trạng gián đoạn nguồn cung ở Trung Đông và kỳ vọng về nhu cầu năng lượng tăng ở Hoa Kỳ và Trung Quốc. Bảo Milton đã làm mất điện của hơn 3,4 triệu hộ gia đình và doanh nghiệp, trong khi gần một phần tư các trạm nhiên liệu trên toàn tiểu bang hết xăng. Sự gián đoạn này ở một trong những khu vực tiêu thụ dầu lớn nhất thế giới đã góp phần làm tăng giá.

FRT: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE) công bố danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ (margin) quý IV. Theo đó, cổ phiếu FRT của Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT đã ra khỏi danh sách này. Trước đó, cổ phiếu FRT bị cắt margin do lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 là số âm. Việc được ra khỏi danh sách không được giao dịch ký quỹ sẽ tạo điều kiện cho các công ty chứng khoán cấp margin, tăng sức mua cho cổ phiếu FRT trên thị trường. Trong nửa đầu năm, FPT Retail ghi nhận doanh thu tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Động lực đến từ chuỗi nhà thuốc Long Châu khi đóng góp 11.521 tỷ đồng, tăng 67% so với cùng kỳ năm trước. Chuỗi FPT Shop tiếp tục giảm 15% xuống 6.923 tỷ đồng. Nhờ đó, công ty báo lãi ròng 65,5 tỷ đồng.

TCB: Ngày 07/10, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) phát đi thông báo về việc sẽ dừng hợp tác với đối tác bảo hiểm là Manulife. Như vậy đây là vụ "ly hôn" của cặp đôi bảo hiểm - ngân hàng (bancassurance) thứ ba trong lịch sử ngành ngân hàng. Trước đó, hồi năm 2022, ABBank và FWD đã chấm dứt hợp tác sau 6 năm ký kết thỏa thuận và HDBank ngưng hợp tác với Dai-ichi Life vào tháng 01/2023. Chia sẻ tại đại hội cổ đông của ABBank vào tháng 4/2022, lãnh đạo ABBank cho biết, việc tìm kiếm các hợp tác mới là nhằm mang lại lợi ích nhiều hơn cho khách hàng và ngân hàng. Và rằng, mức thu nhập của hợp đồng mới mang về sẽ cơ bản cao hơn gấp đôi hợp đồng với đối tác cũ. Tháng 12/2022, ABBank công bố ký kết hợp tác với đối tác Dai-ichi Life Việt Nam. Techcombank hiện là ngân hàng có lợi nhuận cao thứ hai trong hệ thống chỉ sau Vietcombank. Trên thị trường bancassurance, những năm qua Techcombank luôn nằm trong top đầu về APE (phí bảo hiểm nhân thọ tính theo năm).

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.780,05	-0,21	21,18
DJIA	42.454,12	-0,14	12,64
Nasdaq	18.282,05	-0,05	21,79
Shanghai	3.301,93	1,32	10,99
Hang Seng	21.251,98	2,98	24,66

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.632,63	0,93	27,64
Dầu WTI	75,68	3,20	5,62
Dầu Brent	79,19	3,16	2,79
Than	147,00	0,00	0,41
Đồng	4,4080	0,95	13,59
Quặng sắt	106,53	0,22	-21,88
Thép	476,31	0,20	-13,60

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	102,89	0,01	1,49
USD/JPY	148,69	-0,33	5,41
USD/CNY	7,0836	-0,09	-0,58
EUR/USD	1,0933	-0,07	-0,93
GBP/USD	1,3060	-0,05	2,60

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MSN	1.578,88	80,00	3,90
FPT	1.395,96	141,70	4,65
EVF	74,70	12,00	2,56
NTL	120,19	21,60	3,10
PAN	90,51	24,50	2,51

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MSN	1.578,88	80,00	3,90
FPT	1.395,96	141,70	4,65
VPB	927,23	20,55	1,48
STB	708,58	33,60	-1,61
HPG	654,04	27,25	-0,91

VGC

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (10/10/2024)

44.000

Giá mục tiêu

49.600

Tiềm năng tăng trưởng

13%–16,7%

Vùng mua

42.500–43.800

Ngưỡng cắt lỗ

<41.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 1H 2024: VGC ghi nhận doanh thu thuần hơn 5.351 tỷ đồng, giảm 20,17% yoy. LNST đạt gần 408,4 tỷ đồng, giảm 47,48% yoy.

Trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, Viglacera luôn chủ động đi trước, đề ra các giải pháp trên cả hai thị trường trong nước và xuất khẩu, giữ cho tỷ lệ tiêu thụ đạt ở mức cao nhất, bất chấp khó khăn chung của thị trường. Tiếp tục cải thiện hệ thống máy móc hiện đại và sản phẩm ngày càng cao cấp góp phần mở rộng thị phần. Gạch ốp lát của VGC đạt tỷ lệ tiêu thụ 98%, kính đạt 80%. Sản phẩm của VGC hiện đã có mặt ở hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Đi đầu trong phát triển khu công nghiệp xanh và thông minh: đầu năm 2024, VGC chính thức công bố Khu công nghiệp Xanh và Thông minh “Thuan Thanh Eco-Smart IP” tại thị xã Thuận Thành (tỉnh Bắc Ninh). Một hướng đi mới đã mở, thách thức rất lớn nhưng những tín hiệu tốt đã bắt đầu khởi hiện.

VGC vừa mới đón nhận hai dự án lớn từ Samsung và Amkor với tổng quy mô gần 3 tỷ USD. Những dự án này sẽ được triển khai tại các khu công nghiệp do VGC quản lý, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và nâng cao giá trị quỹ đất. Sự đầu tư này không chỉ củng cố vị thế của VGC trong ngành công nghiệp mà còn mở ra nhiều cơ hội việc làm cho khu vực.

Nhà phát triển bất động sản năng động, uy tín: VGC hiện sở hữu tới 15 khu công nghiệp (trong đó có 1 KCN tại nước ngoài), tổng diện tích lên đến hơn 4000 ha, nằm tại các vị trí đặc địa cùng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật - dịch vụ đồng bộ, hiện đại. Thu hút đầu tư tới 18 tỷ USD, trong đó hơn 70% là vốn đầu tư nước ngoài. Và VGC đang có xu hướng mở rộng tới nhiều tỉnh thành trong cả nước

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Xây dựng và vật liệu
Biến động giá 1Y	39.300–59.900
KLGDBQ 10D (CP)	1.054.740
Vốn hóa (tỷ đồng)	19.592.90
BVPS	18.068
P/E (lần)	24,61
P/B (lần)	2,39
EPS (VND)	1.775,94
SL CPLH (triệu CP)	448,35
Tỷ lệ free-float (%)	11,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	3,88
ROA (%)	3,36
ROE (%)	9,85

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VGC giữ được các mốc MA ngắn hạn, đồng thời các đường chỉ báo RSI, MFI tiếp tục cho tín hiệu tích lũy hướng về vùng mua. Thanh khoản có phần cải thiện hơn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua an toàn.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	54,26	Mua
MFI	41,71	Quan sát
MA10	43,53	Mua
MA20	43,33	Mua
MA50	42,98	Mua
MA100	48,06	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	DBC	Theo dõi	27,0-28,0			32.200	26.100			
2	TCB	Theo dõi	24,2-24,6			26.600	23.200			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			18,1%
2	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			0,7%
3	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			0,0%
4	QNS	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			1,9%
5	GMD	Nắm giữ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000			-2,0%
6	SAB	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			0,3%
7	VHM	Nắm giữ	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100			-1,7%
8	GAS	Nắm giữ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600			1,0%
9	PAN	Nắm giữ	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300			6,5%
10	PVD	Nắm giữ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500			0,2%
11	HAH	Nắm giữ	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100			3,6%
12	HSG	Nắm giữ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700			0,0%
13	DCM	Nắm giữ	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300			0,5%
14	VHC	Nắm giữ	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000			2,1%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN TỪ THÁNG 9

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
2	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%
3	NT2	Chốt lời	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300	26/9/24	20.250	3,8%
4	HDG	Chốt lời	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200	26/9/24	29.350	7,7%
5	VPB	Chốt lời	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800	27/9/24	20.100	11,4%
6	VCG	Chốt lời	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500	27/9/24	19.100	4,9%
7	GVR	Chốt lời	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000	27/9/24	36.650	5,5%
8	HVN	Chốt lời	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500	30/9/24	21.500	0,5%
9	PCI	Chốt lời	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900	01/10/24	29.200	3,5%
10	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%
11	DGW	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
12	DXG	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%
13	MWG	Chốt lời	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500	03/10/24	67.400	6,1%
14	POW	Chốt lời	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300	03/10/24	13.300	4,7%
15	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
16	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
17	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.